

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/HS-ST

Ngày: 29-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Tấn Tiên.

Ông Trần Hữu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Diệu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 20/2017/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Minh T (tên gọi khác: H), sinh năm 1987, tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Thôn 2, xã Phú V, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 01/12; con ông Trần Công D (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Trần Thanh T và 02 con; tiền án: Ngày 22-3-2012 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; ngày 07-8-2013 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 20 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-3-2017; có mặt.

2. Nguyễn Đình H, sinh năm: 1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn 1, xã Phú V, huyện B, tỉnh Bình Phước; nơi cư trú hiện nay: Thôn P, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 7/12; con ông Nguyễn Đình H và bà Lê Thị H; có vợ là Mai Thị Minh D và 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang chấp hành hình phạt 10 năm tù theo Bản án số: 03/2017/HS-ST ngày 10-01-2017 của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tại Trại giam Cây Cây (Bộ Công an) tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. Đỗ Thanh L, sinh năm 1986, tại tỉnh Bình Phước; nơi cư trú: Thôn B 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 11/12; con

ông Đỗ Thành L và bà Phan Thị T; có vợ là Lê Thị Hồng D và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ, tạm giam từ ngày 17-4-2017 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Phước; có mặt.

Bị hại:

1. Chị Lưu Thị Bích H, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

2. Chị Trần Thị Thu O, sinh năm 1982; địa chỉ cư trú: Ấp 4, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1969; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

4. Anh Trần Mạnh H, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Ấp B2, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

5. Chị Lê Thị Tuyết H, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: Ấp L, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

6. Anh Đỗ Nguyễn Anh K, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

7. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1964 (vợ ông T); địa chỉ cư trú: Ấp 1, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Vũ Cát P, sinh năm 1983; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 17, khu phố 4, phường 2, thành phố T, tỉnh Phú Yên; nơi cư trú hiện nay: Thôn 3, xã Phú V, huyện B, tỉnh Bình Phước; đang chấp hành hình phạt 08 năm tù theo Bản án số: 03/2017/HS-ST ngày 10-01-2017 của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh tại Trại giam Cây Cầy (Bộ Công an) tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 26/7/2016 đến ngày 05/9/2016, các bị cáo T, H, P và L đã thực hiện 07 (bảy) vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Huyện D, tỉnh Tây Ninh cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 04 giờ ngày 26/7/2016, H điều khiển xe ô tô hiệu Ford (Everest), loại 07 chỗ ngồi biển số 93A-054.75 thuê của chị Đào Trung D, sinh năm 1981, ngụ ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước, chở T đến Huyện D. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi ngang nhà của chị Lưu Thị Bích H, sinh năm 1990, ngụ ấp 1, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh khóa cửa rào, không có người trông coi nên H dừng xe và cảnh giới, T dùng kim cắt hàng rào kẽm B40 rồi trèo vào và tiếp tục dùng tua vít và kim phá cửa vào bên trong nhà. T lấy trộm được 01 (một) cái túi da màu đen trong có chứa 01 (một) cái máy tính xách tay hiệu Sony Vaio, 2.000.000 đồng, 02 (hai) điện thoại di động hiệu Sony Xperia XA. T

chia cho H 01 (một) máy tính xách tay và 01 (một) điện thoại di động vừa trộm được.

Vụ thứ hai: Khoảng 15 giờ ngày 29-7-2016, khi đi ngang nhà của anh Đỗ Nguyễn Anh K, sinh năm 1991, ngụ ấp 3, xã B, Huyện D, tỉnh Tây Ninh, T phát hiện nhà của anh K khóa cửa, không có người trông coi nên T vào nhà anh K trộm cắp tài sản. T dùng tua vít và kìm mở chốt cửa sau nhà anh K, sau đó vào nhà lấy trộm 01 Ipad Air 2 16GB, 01 đôi bông tay vay 24 K trọng lượng 01 chỉ, 01 sợi dây chuyền vàng 24 K trọng lượng 05 chỉ, 01 sợi dây chuyền vàng 18 K trọng lượng 01 chỉ, 01 vòng đeo cổ vàng 24 K trọng lượng 03 chỉ, 02 nhẫn vàng 18 K trọng lượng mỗi chiếc 01 chỉ, 01 lắc đeo tay vàng 18 K trọng lượng 01 chỉ và 3.500.000 đồng (bị cáo H, P không thừa nhận có tham gia vụ này).

Vụ thứ ba: Khoảng 03 giờ ngày 20-8-2016, H điều khiển xe ô tô hiệu Toyota (Fortuner), biển số 93A-050.99 thuê của một cơ sở dịch vụ cho thuê xe của tỉnh Bình Phước chở T và L từ huyện B, tỉnh Bình Phước đến huyện G, tỉnh Tây Ninh. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, khi đi ngang nhà ông Võ Văn T, sinh năm 1956; địa chỉ: Ấp 1, xã B, huyện G, tỉnh Tây Ninh, T, H và L phát hiện nhà ông T khóa cửa, không người trông coi nên T bảo H dừng xe cách nhà ông T khoảng 30 mét và cảnh giới, T đi ra phía sau nhà ông T và dùng kìm cắt hàng rào lưới B40. Sau đó dùng điện thoại gọi cho L đem túi chứa công cụ vào để lấy tua vít và kìm ra phá cửa sau nhà ông T. Sau khi đột nhập vào trong nhà, T và L dùng tua vít và xà beng phá kết sắt lấy trộm được số tiền 11.600.000 đồng, sau đó T và L cùng ra xe ô tô để H chở về tỉnh Bình Phước, trên đường về T đưa cho H 1.400.000 đồng để trả tiền thuê xe, số tiền còn lại cả ba chia nhau tiêu xài.

Vụ thứ tư: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 24 tháng 8 năm 2016, H điều khiển xe ô tô hiệu Ford (Everest), biển số 93A-054.75 thuê của chị Đào Trung D chở T và P từ huyện B, tỉnh Bình Phước đến địa bàn Huyện D. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, khi đi qua nhà chị Trần Thị Thu O, sinh năm 1982, ngụ ấp A4, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh H, T, P phát hiện nhà chị O khóa cửa, không có người trông coi nên H điều khiển xe cách nhà chị O khoảng 40 mét thì dừng xe để cảnh giới, T và P xuống xe đi ra phía sau nhà chị O. Khi đi đến cánh cửa phía sau nhà chị O, T lấy tua vít và kìm mở chốt cửa vào trong nhà, T nói P đứng cảnh giới, T vào nhà chị O trộm cắp tài sản: 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18 K, trọng lượng 05 chỉ; 01 (một) vòng đeo tay vàng 18 K trọng lượng 02 chỉ; 01 (một) nhẫn vàng 24 trọng lượng 0,5 chỉ; 01 (một) nhẫn vàng 24 K trọng lượng 01 chỉ; tiền Việt Nam 16.600.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động OPPO Neo 5. Sau khi đã lấy trộm tài sản, T đưa ra cho P bỏ tài sản vừa trộm được vào túi xách mang theo rồi cả hai đi theo đường cũ ra nơi H đang dừng xe đợi sẵn và H chở đi tìm tài sản để trộm cắp tiếp.

Vụ thứ năm: Sau khi đã thực hiện xong vụ trộm thứ tư, H điều khiển xe ô tô tiếp tục chở T và P đến địa bàn xã M. Đến khoảng 09 giờ ngày 24 tháng 8 năm 2016, H, T và P phát hiện nhà của bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1969, ngụ ấp T, xã M, Huyện D, tỉnh Tây Ninh khóa cửa rào, không có người trông coi nên T bảo H điều khiển xe quay lại. Khi đến mảnh đất trống cạnh nhà bà P, H dừng xe lại cho

T và P xuống xe, còn H thì điều khiển xe dừng cách nhà bà P khoảng 20 mét để cảnh giới cho T và P đột nhập vào trong nhà bà P trộm cắp tài sản. T và P đi đến phía sau hàng rào nhà bà P rồi dùng kim cắt hàng rào kẽm B40 để chui vào bên trong, T dùng cây tua vít và kim kẹp để mở chốt cửa phía sau nhà bà P rồi vào nhà lấy trộm 01 (một) nhẫn vàng 18 K trọng lượng 01 chỉ, 01 (một) điện thoại di động hiệu HTC Butterfly, màu đen; 01 (một) chiếc vòng đeo tay vàng 24 K trọng lượng 03 chỉ, 01 (một) nhẫn vàng 24 K trọng lượng 03 chỉ, 01 (một) dây chuyền vàng 24 K trọng lượng 05 chỉ, tiền Việt Nam 70.000.000 đồng và 80 tờ tiền Đài Loan mệnh giá 1.000 Tân Đài tệ; 01 (một) điện thoại di động hiệu SONY Z2a. Toàn bộ số tài sản lấy trộm được cả hai cất vào trong túi xách đựng công cụ rồi ra xe H điều khiển xe ô tô về tỉnh Bình Phước.

Trên đường tẩu thoát H, T và P được tổng số tiền là 159.000.000 đồng. H, T và P chia đều cho nhau số tiền này, mỗi người được 53.000.000 đồng. P lấy cái điện thoại OPPO Neo5, màu đen để sử dụng, H lấy cái điện thoại HTC Butterfly, màu đen bán lấy tiền tiêu xài hết, còn T lấy cái điện thoại Sony Z2a.

Vụ thứ sáu: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 05 tháng 9 năm 2016, H điều khiển xe ô tô hiệu Chervolet, biển số 93A-026.21 thuê của ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1968, khu phố 4, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước chở T và P từ huyện B đến khoảng 07 giờ cùng ngày, H điều khiển xe chở T và P đi ngang nhà của anh Trần Mạnh H, sinh năm 1977, ngụ ấp B2, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh thì phát hiện cổng rào nhà anh H khóa cửa, không có người trông coi nên H dừng xe gần nhà anh H để cảnh giới cho T và P vào trong nhà anh H trộm cắp tài sản. Sau đó, T và P đi ra phía sau nhà anh H và dùng kim, tua vít mở chốt cửa ra vào nhà lấy trộm được 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18 K trọng lượng 01 chỉ, số tiền Việt Nam 47.000.000 đồng và 01 (một) cái túi xách da màu đen bên trong có chứa 01 (một) máy tính xách tay hiệu ASUS, T và P cất vào trong túi xách. Sau đó, T và P đi ra xe H đang đợi để chở đi tiếp tục tìm tài sản để trộm cắp.

Vụ thứ bảy: Sau khi thực hiện xong trộm vụ thứ sáu, khoảng 08 giờ 10 phút cùng ngày, Nguyễn Đình H điều khiển xe chở T và P đến khu vực xã Phan. Khi đến nhà chị Lê Thị Tuyết H, sinh năm 1972, ngụ ấp L, xã P, Huyện D, tỉnh Tây Ninh phát hiện nhà chị TH khóa cửa rào, không có người trông coi. H dừng xe gần nhà chị TH để cảnh giới cho T và P vào nhà chị TH trộm cắp tài sản. T và P dùng 01 cái mỏ lết mang theo bẻ song sắt cửa sổ chuồng bò rồi chui vào khuôn viên nhà chị TH. P và T dùng tua vít đập vỡ kính 02 cửa sổ bên trái nhà chị TH rồi dùng mỏ lết bẻ gãy song sắt cửa sổ nhà chị TH và chui vào trong nhà chị TH lấy trộm 25.000.000 đồng và 01 (một) tờ tiền Mỹ mệnh giá 100 USD. Sau khi trộm xong, P và T ra nơi H đợi rồi cùng nhau về tỉnh Bình Phước. Do lo sợ bị phát hiện nên trên đường H chở về Bình Phước, H, T và P đã vứt bỏ 01 (một) túi xách chứa 01 (một) Laptop ASUS, màu đen; 01 (một) túi xách chứa công cụ để trộm cắp tài sản, 01 (một) sợi dây chuyền vàng 18 K, trọng lượng 01 chỉ và 01 (một) tờ tiền Mỹ mệnh giá 100 USD. Số tiền H, T và P trộm được còn lại của 02 vụ trộm ngày 05/9/2016 là 72.000.000 đồng, chia nhau mỗi người 22.000.000 đồng và số tiền còn lại tiêu xài chung.

Sau khi phạm tội, Trần Minh T bỏ trốn nên Cơ quan điều tra đã tiến hành ra quyết định tách vụ án và tạm đình chỉ điều tra phần vụ án có liên quan đến T. Ngày 12-3-2017, Cơ quan điều tra bắt được T nên ra quyết định phục hồi điều tra để tiếp tục xử lý phần còn lại của vụ án.

Kết luận định giá tài sản số 32/KLĐG-HĐĐG ngày 01 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự Huyện D xác định giá trị:

- 01 (Laptop), nhãn hiệu Sony Vaio, 14 inch, màu đen, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 26 tháng 7 năm 2016 có giá trị là 8.330.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động Sony Xperia XA F3116, màu đen, Số IMEI 1: 358129070129767, IMEI 2: 358129070129775, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 26 tháng 7 năm 2016 có giá trị là 5.391.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động Sony Xperia XA F3116, màu đen, Số IMEI 1: 35812900572289, IMEI 2: 358129070572297, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 26 tháng 7 năm 2016 có giá trị là 5.391.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 40/KLĐG-HĐĐG ngày 20 tháng 9 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự Huyện D xác định giá trị: 01 (Một) tờ đô la Mỹ mệnh giá 100 USD, tại thời điểm ngày 05 tháng 9 năm 2016 có giá trị là 2.225.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 41/KLĐG-HĐĐG ngày 20 tháng 9 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự Huyện D xác định giá trị:

- 01 máy vi tính xách tay hiệu ASUS, MODEL: X550C, màu đen, màn hình 17 inch, tại thời điểm ngày 05 tháng 9 năm 2016 có giá trị là 6.600.000 đồng.

- 01 sợi dây chuyền vàng 18 K, mặt dây chuyền có hình trái tim đính hạt màu trắng, tổng trọng lượng vàng 01 chỉ, tại thời điểm ngày 05 tháng 9 năm 2016 có giá trị là 2.570.800 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 42/KLĐG-HĐĐG ngày 20 tháng 9 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự Huyện D xác định giá trị:

- 01 sợi dây chuyền vàng 18 K dạng mắc xích hình chữ nhật, mặt dây chuyền hình phật bà quan âm màu xanh, trọng lượng 05 chỉ, tại thời điểm ngày 24 tháng 8 năm 2016 có giá trị là 13.007.500 đồng.

- 01 lắc đeo tay vàng 18 K, dạng mắc xích hình tròn, trọng lượng 02 chỉ, tại thời điểm ngày 24 tháng 8 năm 2016 có giá trị là 5.203.000 đồng.

- 01 nhẫn vàng 24 K trọng lượng 0,5 chỉ, tại thời điểm ngày 24 tháng 8 năm 2016 có giá trị là 1.759.500 đồng.

- 01 nhẫn vàng 24 K trọng lượng 01 chỉ, tại thời điểm ngày 24 tháng 8 năm 2016 có giá trị là 3.519.000 đồng.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO Neo 5, màu đen, tại thời điểm ngày 24 tháng 8 năm 2016 có giá trị là 2.152.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 43 ngày 20 tháng 9 năm 2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự Huyện D xác định giá trị:

- 01 chiếc lắc đeo tay vàng 24 K, dạng mắc xích, trọng lượng 03 chỉ, tại thời điểm ngày 24 tháng 8 năm 2016 có giá trị là 10.557.000 đồng.

- 01 chiếc nhẫn vàng 24 K, trọng lượng 03 chỉ, tại thời điểm ngày 24 tháng 8 năm 2016 có giá trị là 10.557.000 đồng.

- 01 sợi dây chuyền 24 K, dạng mắc xích hình chữ nhật, mặt dây chuyền hình trái tim, trọng lượng 05 chỉ, tại thời điểm ngày 24 tháng 8 năm 2016 có giá trị là 17.595.000 đồng.

- 01 nhẫn vàng 18 K, có đính hột màu trắng ở phía trên, trọng lượng 01 chỉ, tại thời điểm ngày 24 tháng 8 năm 2016 có giá trị là 2.601.500 đồng.

- 01 điện thoại di động HTC Butterfly, màu đen, tại thời điểm ngày 24 tháng 8 năm 2016 có giá trị là không đủ điều kiện định giá.

- 01 điện thoại di động SONY Z2a, màu đen, tại thời điểm ngày 24 tháng 8 năm 2016 có giá trị là 7.011.000 đồng.

- Tiền Đài Loan (Trung Quốc): 110 tờ tiền mệnh giá 1.000 Tân Đài Tệ, tại thời điểm ngày 24 tháng 8 năm 2016 có giá trị là 76.513.800 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 09/KLĐG-HĐĐG ngày 24 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự Huyện D xác định giá trị:

- 01 máy tính bảng Ipad Air 2 16GB, đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 29/7/2016 có giá trị là 6.392.000 đồng.

- 01 đôi bông tai vàng 24 K, trọng lượng 01 chỉ, tại thời điểm ngày 29 tháng 7 năm 2016 có giá trị là 3.576.200 đồng.

01 sợi dây chuyền vàng 24 K, có trọng lượng 05 chỉ tại thời điểm ngày 29 tháng 7 năm 2016 có giá trị là 17.881.000 đồng.

01 vòng đeo cổ vàng 24 K, có trọng lượng 03 chỉ tại thời điểm ngày 29 tháng 7 năm 2016 có giá trị là 10.728.600 đồng.

02 nhẫn vàng 18 K có trọng lượng mỗi chiếc 01 chỉ tại thời điểm ngày 29 tháng 7 năm 2016 có giá trị là 5.448.600 đồng.

01 lắc đeo tay vàng 18 K có trọng lượng 01 chỉ tại thời điểm ngày 29 tháng 7 năm 2016 có giá trị là 2.724.300 đồng.

01 sợi dây chuyền vàng 18 K, có trọng lượng 01 chỉ tại thời điểm ngày 29 tháng 7 năm 2016 có giá trị là 2.724.300 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Huyện D thu giữ và giao trả lại điện thoại di động OPPO, Neo 5, màu xanh - đen cho chị Trần Thị Thu O. Thu giữ và giao trả 01 túi xách da màu đen bên trong có chứa 01 Laptop ASUS, màu đen, loại X550C cho anh Trần Mạnh H. Thu giữ và giao trả 01 túi da màu đen bên trong có chứa 01 Laptop hiệu Sony Vaio, màu đen và 01 điện thoại di động Sony XA, màu xám cho chị Lưu Thị Bích H. Thu giữ và giao

trả 01 tờ tiền Đài Loan mệnh giá 1.000 Tân Đài Tệ cho bà Nguyễn Thị P. Thu giữ và giao trả 01 Iphone 5S 32G, màu bạc, 01 tờ tiền Mỹ mệnh giá 02 USD và 01 tờ tiền Indonesia mệnh giá 20.000 Rupiah cho chị Mai Thị Minh D.

Ngoài ra cơ quan điều tra còn thu giữ một số tang vật khác có liên quan trong vụ án: 01 bịch nhựa màu đen; 01 bịch nhựa màu cam; 01 bịch nhựa màu xanh vàng trắng, trên bịch có chữ “ĐIỆN SÁNG - Ổ NỔ ĐIỆN CÓ DÂY” (03 bịch nhựa nêu trên đã qua sử dụng); 01 đầu lọc thuốc lá, 05 ảnh dấu vết đường vân có chữ ký xác nhận của bà Phạm Thị N.

Về trách nhiệm dân sự, bà Phạm Thị N và anh Đỗ Nguyễn Anh K yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền và tài sản đã bị mất trộm theo giá trị Nhà nước quy định.

Đối với yêu cầu bồi thường của chị Trần Thị Thu O, chị Lưu Thị Bích H, anh Trần Mạnh H, bà Nguyễn Thị P, chị Lê Thị Tuyết H đã xử lý xong tại Bản án số: 03/2017/HS-ST ngày 10-01-2017 của Tòa án nhân dân Huyện D nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo H, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản cáo trạng đã nêu; riêng bị cáo T thay đổi lời khai, khai nhận thực hiện 02 vụ trong 07 vụ bị cáo khai nhận tại Cơ quan điều tra. Bị cáo T có thái độ không tôn trọng hội đồng xét xử, không chấp hành nội quy phiên tòa; có hành vi vi phạm nghiêm trọng trật tự phiên tòa, Chủ tọa phiên tòa ra lệnh buộc bị cáo T rời khỏi phòng xử án khi Kiểm sát viên đang luận tội.

Cáo trạng số: 20/QĐ-KSĐT ngày 14-8-2017 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện D đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Đình H và Đỗ Thanh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm a khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; điểm o khoản 1 Điều 46; các điểm a, b, g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Minh T từ 12 đến 14 năm tù.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Thanh L từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Áp dụng các Điều 41, Điều 42 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo H, L nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của các bị cáo, xử phạt các bị cáo mức án thấp hơn mức án do Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện D, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Do đã quen biết với nhau từ trước nên các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Đình H, Vũ Cát P và Đỗ Thanh L cùng nhau bàn bạc và thống nhất sẽ thuê xe ô tô làm phương tiện để đi trên các tuyến đường từ địa bàn tỉnh Bình Phước đến địa bàn tỉnh Tây Ninh tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài. Trong khoảng thời gian từ ngày 26-7-2016 đến ngày 05-9-2016, trên địa bàn Huyện D và huyện G, tỉnh Tây Ninh các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Đình H, Đỗ Thanh L và Vũ Cát P đã cùng nhau thực hiện tất cả 07 vụ trộm cắp tài sản, tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 385.291.700 đồng.

Trong đó: H, P và T cùng thực hiện 04 vụ chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị là 299.604.700 đồng; H và T cùng thực hiện 01 vụ chiếm đoạt tài sản có giá trị 21.112.000 đồng; T, H và L cùng thực hiện 01 vụ chiếm đoạt tài sản có giá trị 11.600.000 đồng; riêng T còn một mình thực hiện 01 vụ chiếm đoạt tài sản có giá trị 52.975.000 đồng. Đối với hành vi của P và H đã tách ra xét xử trong một bản án khác trong đó xét xử P trộm cắp 04 vụ, H trộm cắp 05 vụ, còn lại một vụ H, T và L thực hiện trộm cắp tài sản trị giá 11.600.000 đồng của ông T ở huyện G, tỉnh Tây Ninh.

Viện kiểm sát nhân dân Huyện D đã truy tố bị cáo Trần Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm a khoản 3 Điều 138 Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Đình H và Đỗ Thanh L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm a khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Minh T vừa là người tổ chức vừa là người thực hành; bị cáo L là người thực hành; bị cáo H là người giúp sức. Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của nhiều người khác nên cần có hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi các bị cáo đã thực hiện để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo T, H, T và L đã có sự bạc thống nhất với nhau về kế hoạch thực hiện tội phạm, có sự chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội là có tổ chức, T thực hiện 07 vụ trộm cắp là T tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần; có tính chất chuyên nghề; bị cáo đã có hai tiền án, lần này phạm tội là tái phạm nguy hiểm; các T tiết tăng nặng được quy định tại các điểm a, b, g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo H, L không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét T tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo H, L đã thành khẩn khai báo là T tiết giảm nhẹ thuộc điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Riêng cáo L chưa có tiền án, tiền sự là T tiết giảm nhẹ thuộc khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo T tại phiên tòa không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có thái độ không tôn trọng hội đồng xét xử, có hành vi vi phạm nghiêm trọng trật tự phiên tòa nên không được hưởng T tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

Phải tuyên buộc bị cáo T có trách nhiệm bồi thường cho anh Đỗ Nguyễn Anh K; các bị cáo T, H và L có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Phạm Thị N giá trị tài sản bị chiếm đoạt là có căn cứ pháp luật.

Đối với yêu cầu bồi thường của chị Trần Thị Thu O, chị Lưu Thị Bích H, anh Trần Mạnh H, bà Nguyễn Thị P và chị Lê Thị Tuyết H đã xử lý xong trong vụ án tách ra từ vụ án này tại Bản án số: 03/2017/HS-ST ngày 10-01-2017 của Tòa án nhân dân Huyện D nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Các bị cáo P và H sau khi chấp hành xong Bản án số: 03/2017/HS-ST ngày 10-01-2017 của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh, có quyền yêu cầu bị cáo Trần Minh T hoàn trả lại các khoản tiền mà các bị cáo đã bồi thường, nộp thay cho bị cáo T do liên đới nghĩa vụ.

[5] Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý xong trong Bản án số: 03/2017/HS-ST ngày 10-01-2017 của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Đối với một số tang vật khác gồm: 01 bịch nhựa màu đen, 01 bịch nhựa màu cam, 01 bịch nhựa màu xanh vàng trắng, 01 đầu lọc thuốc lá, 05 ảnh dấu vết đường vân không có giá trị nên phải tịch thu tiêu hủy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Đình H, Đỗ Thanh L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 138; các điểm a, b, g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Minh T 14 (Mười bốn) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-3-2017.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 02 (Hai) năm tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt với Bản án số: 03/2017/HS-ST ngày 10-01-2017 của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 10 năm tù; quyết định hình phạt chung bị cáo Nguyễn Đình H chịu 12 (Mười hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06-9-2016.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đỗ Thanh L 02 (Hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự, Điều 589 của Bộ luật Dân sự: Buộc bị cáo Trần Minh T có trách nhiệm bồi thường cho anh Đỗ Nguyễn Anh K số tiền 52.975.000 (Năm mươi hai triệu chín trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng; buộc các bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Đình H và Đỗ Thanh L có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Phạm Thị N 11.600.000 (Mười một triệu sáu trăm nghìn) đồng; cụ thể mỗi bị cáo phải bồi thường cho bà Phạm Thị N 3.866.666 (Ba triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng.

Bị cáo Vũ Cát P, Nguyễn Đình H sau khi bồi thường xong cho bị hại theo Bản án số: 03/2017/HS-ST ngày 10-01-2017 của Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh có quyền yêu cầu bị cáo Trần Minh T trả lại số tiền bồi thường thay cho bị cáo T do liên đới nghĩa vụ.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) bịch nhựa màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) bịch nhựa màu cam, đã qua sử dụng; 01 (một) bịch nhựa màu xanh vàng trắng, trên bịch có chữ “ĐIỆN SÁNG - Ổ NÓI ĐIỆN CÓ DÂY”, đã qua sử dụng; 01 (một) đầu lọc thuốc lá, 05 (năm) ảnh dấu vết đường vân có chữ ký xác nhận của bà Phạm Thị N.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Minh T, Nguyễn Đình H và Đỗ Thanh L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Minh T phải chịu 2.842.000 (Hai triệu tám trăm bốn mươi hai nghìn) đồng; bị cáo Nguyễn Đình H và Đỗ Thanh L mỗi bị cáo phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

7. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đối với các người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi đương sự cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D;
- Công an Huyện D;
- Chi cục THADS Huyện D;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Khanh